

Bản án số: 908/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Trương Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; cư trú tại: Phường T, Quận A, Thành phố H (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1985; cư trú tại: Đường B, Phường C, quận G, Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đăng ký kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới, được Ủy ban nhân dân phường phường T, Quận A, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 262 ngày 11 tháng 11 năm 2017.

Trong thời gian anh chị chung sống với nhau, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng. Hai vợ chồng kết hôn nhiều năm mà vẫn chưa có con, bị đơn đối nhân xử thế không có phép tắc, to tiếng với cha mẹ vợ, nhiều nguyên nhân khác nữa khiến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Nguyên đơn rất thẳng thắn, có gì không phải là góp ý nói liền nhưng bị đơn vẫn không thay đổi. Đến tháng

4/2020, mâu thuẫn xảy ra nhiều hơn. Chị Nguyễn Thị N đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, nguyên đơn về nhà cha mẹ ở, cả năm không gặp riêng bị đơn. Chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Lê Hoàng K nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng K để ổn định cuộc sống về sau. Chị Nguyễn Thị N không muốn kéo dài hôn nhân nữa vì có thể thêm thời gian chị biết tình cảm vợ chồng cũng không hàn gắn được mà càng làm mệt mỏi hơn. Tòa án đã tổ chức hòa giải 03 lần rồi nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn mà không hòa giải nữa vì tình cảm của anh chị không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng K để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K chung sống có mâu thuẫn thì chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị cư trú không ai biết, vì chị cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình nên chị không muốn người ngoài biết.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N xác nhận chị và anh Lê Hoàng K không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N xác nhận chị và anh Lê Hoàng K không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Anh Lê Hoàng K trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Vợ chồng anh tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đăng ký kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới. Trong thời gian anh chị chung sống với nhau không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, anh không có hành vi bạo hành gia đình. Anh luôn yêu thương, tôn trọng vợ cũng như gia đình vợ. Có những thời điểm anh hay đi nhậu vì tính chất công việc khiến chị Nguyễn Thị N buồn lòng, do anh Lê Hoàng K yêu thương vợ và muốn gia đình hòa thuận, đầm ấm nên anh đã hạn chế, thay đổi rất nhiều. Anh chị đã đồng thuận 02 lần dùng đến các biện pháp khoa học y khoa để mong có con sớm. Lần thực hiện thứ 2, cả hai đã đồng thuận đến tháng 10/2020 đi làm xét nghiệm, can thiệp để có con nhưng trong thời điểm tháng 9/2020, anh Lê Hoàng K có những hành động khiến cha mẹ vợ không hài lòng. Anh đã xin lỗi cha mẹ vợ. Anh không biết vì lý do gì mà chị Nguyễn Thị N lại muốn ly hôn với anh. Anh có ngồi nói chuyện, nhìn nhận những khuyết điểm của mình và mong muốn vợ chồng hòa thuận. Đến nay, anh Lê Hoàng K vẫn còn rất yêu chị Nguyễn Thị N và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị nên anh không đồng ý ly hôn. Anh mong có thời gian để cả hai vợ chồng cùng suy nghĩ lại và anh cũng có cơ hội để sửa chữa khuyết điểm của mình. Từ buổi hòa giải lần 02 đến nay, anh Lê Hoàng K cũng có liên lạc với chị Nguyễn Thị N để nói chuyện, mong được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị nhưng chị vẫn cương quyết ly hôn. Quan điểm của anh Lê Hoàng K là hai người đã tự nguyện đặt bút ký Giấy chứng nhận kết hôn thì sẽ không ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Hoàng K xác nhận anh và chị Nguyễn Thị N không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Hoàng K và chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận; nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa: Anh Lê Hoàng K và chị Nguyễn Thị N đều có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Lê Hoàng K cư trú ở quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N xin ly hôn với anh Lê Hoàng K là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, công nhận chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Hoàng K, con chung không có, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là anh Lê Hoàng K có địa chỉ cư trú tại đường B, Phường C, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập anh Lê Hoàng K, chị Nguyễn Thị N tham gia phiên tòa xét xử vào lúc 09 giờ 00 ngày 20/12/2021, tại phiên tòa hôm nay các đương sự có mặt đầy đủ.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng K. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 262 ngày 11 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Phường T, Quận A, Thành phố H.

Chị Nguyễn Thị N trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng. Đến tháng 4/2020, mâu thuẫn xảy ra nhiều hơn. Chị Nguyễn Thị N đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Lê Hoàng K nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng K để ổn định cuộc sống về sau. Anh Lê Hoàng K trình bày trong thời gian anh chị chung sống với nhau không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, anh không có hành vi bạo hành gia đình. Anh luôn yêu thương, tôn trọng vợ cũng như gia đình vợ. Có những thời điểm anh hay đi nhậu vì tính chất công việc khiến chị Nguyễn Thị

N buồn lòng, do anh Lê Hoàng K yêu thương vợ và muốn gia đình hòa thuận, đầm ấm nên anh đã hạn chế, thay đổi rất nhiều. Anh chị đã đồng thuận 02 lần dùng đến các biện pháp khoa học y khoa để mong có con sớm. Lần thực hiện thứ 2, cả hai đã đồng thuận đến tháng 10/2020 đi làm xét nghiệm, can thiệp để có con nhưng trong thời điểm tháng 9/2020, anh Lê Hoàng K có những hành động khiến cha mẹ vợ không hài lòng. Anh đã xin lỗi cha mẹ vợ. Anh không biết vì lý do gì mà chị Nguyễn Thị N lại muốn ly hôn với anh. Đến nay, anh Lê Hoàng K vẫn còn rất yêu chị Nguyễn Thị N và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị nên anh không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh xác nhận không liên hệ được với anh Lê Hoàng K nên Hội liên hiệp phụ nữ không có cơ sở trả lời xác minh.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức 03 phiên họp hòa giải đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K nhưng vẫn không thành. Chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn mà không hòa giải đoàn tụ nữa. Chị Nguyễn Thị N tha thiết yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng K, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Chị Nguyễn Thị N thực sự không còn yêu thương, không quan tâm đến anh Lê Hoàng K nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N với anh Lê Hoàng K là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N với anh Lê Hoàng K hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N với anh Lê Hoàng K là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N với anh Lê Hoàng K.

Về con chung: Anh Lê Hoàng K và chị Nguyễn Thị N cùng xác nhận không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Hoàng K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 262 của Ủy ban nhân dân Phường T, Quận A, Thành phố H cấp ngày 11 tháng 11 năm 2017 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh Lê Hoàng K và chị Nguyễn Thị N không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hoàng K cùng xác nhận không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0027921 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, bị đơn anh Lê Hoàng K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Luân).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám

